

Số: 80 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức khoán chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá
tài sản, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm
hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính quy định xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của Hội đồng bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 139/2011/TT-BTC ngày 10/10/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2010/TT-BTC ngày 20/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng và quản lý số tiền thu được từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4729/STC-GCS ngày 10/12/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức khoán chi phí cho việc tổ chức bán đấu giá tài sản, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh, Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, cơ quan của người ra quyết định tịch thu.
2. Trường hợp các nguồn thu từ phí tham gia đấu giá thu của người tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp

người tham gia đấu giá rút lại giá đã trả, từ chối mua tài sản khi được công bố là người trúng đấu giá hoặc vi phạm Quy chế bán đấu giá (nếu có) không đảm bảo đủ chi phí. Mức khoán chi phí bán đấu giá tài sản, phương tiện tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính:

- Nếu giá trị tài sản bán được có giá trị dưới 50.000.000 đồng thì mức khoán chi phí bằng 5% giá trị tài sản bán được;

- Nếu giá trị tài sản bán được có giá trị từ 50.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng thì mức khoán chi phí là 2.500.000 đồng + 1% của phần giá trị vượt quá 50.000.000 đồng;

- Nếu giá trị tài sản bán được có giá trị trên 1.000.000.000 đồng thì mức khoán chi phí là 12.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị vượt quá 1.000.000.000 đồng.

3. Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh, cơ quan của người ra quyết định tịch thu được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định tại Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010 của Bộ Tài chính và không vượt quá mức khoán quy định tại Quyết định này.

4. Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh, cơ quan của người ra quyết định tịch thu thực hiện quyết toán chi phí thực tế cho việc bán đấu giá tài sản tịch thu do vi phạm hành chính trong năm theo quy định hiện hành. Trường hợp số chi theo quyết toán thực tế nhỏ hơn so với chi phí khoán thì số chênh lệch thừa được xử lý như sau:

- Đối với Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, cơ quan của người ra quyết định tịch thu thực hiện nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh được xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập.

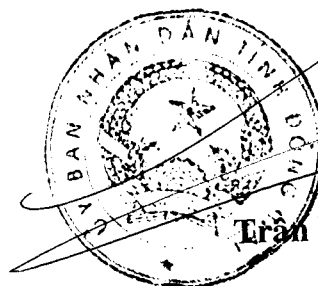
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Trung tâm công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, KT.
- TháiTM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc